

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 438/2025/HS-ST
Ngày: 26/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 282/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc H, sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 2 B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 176/29/9 Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn N (chết) và bà Lê Xuân P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Từ tháng 11/2002 đến tháng 11/2009 đi trường G về hành vi cướp giật tài sản;

- Ngày 22/01/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 16/2008/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2010;

- Năm 2012 đến 2017 đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy;

- Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 47/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/9/2020;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/5/2024 (có mặt).

2/ Sa P1, sinh năm: 1997; Giới tính: Nữ; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 212 Chung cư H đường P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 606/34/18/5 Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn L (chết) và bà Trương Y S; Chồng: Nguyễn Quang Đ; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh 2023; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/5/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù (được hoãn thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/5/2024 (có mặt).

3/ Vũ Tấn Đ1, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 4 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 952/51/21 Tỉnh lộ 43, Khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Tài xế xe ôm công nghệ; con ông Vũ Đức L1 và bà Vũ Mai T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 51/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2023;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/05/2024 (có mặt).

4/ Phạm Quang V, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ (nay là xã C, Thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện tại: Nhà không số, kè số 688/40 Quốc lộ A, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn V1 (chết) và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/9/2013, Công an huyện C, thành phố Cần Thơ ra

quyết định xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 554.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/05/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/05/2024, Công an phường B (nay là Công an phường T) kiểm tra hành chính địa chỉ: 9, Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do Vũ Tấn Đ1 thuê ở. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Đ1, Phạm Quang V, Nguyễn Thị Việt H1 (sinh năm: 1993) là vợ của V; Đ1, H1, V khai nhận có sử dụng ma túy. Đ1 giao nộp một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8035 gam do Đ1 cất trong vỏ gói thuốc lá JET để trong túi giữ nhiệt để trên tủ nhựa trong phòng ngủ. Gói ma túy do Đ1, V góp tiền mua để sử dụng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H) Đ1, V, H1 khai nhận sáng ngày 29/04/2024, V xin Đ1 cho ở nhờ vài ngày vì V cãi nhau với H1 thì Đ1 đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/05/2024, V rủ Đ1 góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ1 đồng ý, V chuyển 250.000 đồng vào tài khoản game của Đ1. Nhận được tiền, Đ1 đi xe ôm đến nhà Sa P1 mua 500.000 đồng ma túy. Mua được ma túy, Đ1 mang về nhà và đưa gói ma túy cho V. V pha chế ma túy và cùng Đ1 sử dụng. Khi V, Đ1 đang sử dụng ma túy thì H1 đến tìm V và cãi nhau với V. Đ1 can ngăn, nhắc nhở H1 và V không nên cãi nhau vì là nhà của Đ1. Sau đó, H1 ngồi xuống và tự lấy ma túy sử dụng. Đ1 thấy vậy không ngăn cản và không có ý kiến gì. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đ1 thấy Công an phường B (nay là Công an phường T) đến kiểm tra nên mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà vệ sinh đập bỏ, xả nước. Đ1 quay lại phòng ngủ lấy gói ma túy ở dưới nền nhà bỏ vào bao thuốc lá hiệu Jet và cất giấu vào trong túi giữ nhiệt để trên tủ nhựa trong phòng ngủ. Khi này H1, V chạy ra ngoài còn Đ1 ngồi trong nhà.

Từ lời khai của Đ1, ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến kiểm tra hành chính nhà của Sa P1 thì Sa P1 thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy. Khi Cơ quan Công an đang làm việc với Sa Phyl thì Trần Ngọc H đi xe mô tô biển số: 18F1 - 215.66 đến nhà S nên Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra H và phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc có 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,2262 gam và 0,5721gam. H khai mang gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,2262 gam bán cho Sa Phyl giá 600.000 đồng. Gói ma túy còn lại H để bán cho người khác. Số ma túy trên, H mua của một người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó về bán lại cho Sa P1 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 27/4/2024, loại ma túy đá với giá 600.000đ, lần thứ hai vào ngày 03/5/2024, loại ma túy đá, với giá 600.000đ thì bị bắt quả tang.

Sau khi mua ma túy của H, Sa P1 về chia ra từng gói nhỏ bán lại cho con nghiện. Cụ thể, Sa P1 đã bán cho Đ1 02 lần ma túy, lần đầu vào ngày 27/4/2024, loại ma túy đá, với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 02/5/2024, loại ma túy đá, với giá 500.000 đồng. Tiền có được từ việc bán ma túy Sa Phy mua đồ ăn và sữa cho con.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Ngọc H, S, Vũ Tấn Đ1, Phạm Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 5537/KL-KTHS ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2262gam, loại Methamphetamine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5721gam, loại Methamphetamine.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các bị cáo: Trần Ngọc H, Vũ Tấn Đ1, Phạm Quang V dương tính với ma túy loại Methamphetamine; Sa Phy âm tính với ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8035 gam, loại Methamphetamine thu giữ tại nhà của Đ1;

- 02 (hai) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng lần lượt là: 1,2262 gam và 0,5721 gam, loại Methamphetamine, thu giữ của Trần Ngọc H;

- 01 (một) xe mô tô biển số 18F1-215.66 thu giữ của Trần Ngọc H. Qua xác minh, chiếc xe trên là của anh Trần Văn K (sinh năm 1996) bị mất tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018 nhưng anh K không khai báo cho Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen thu giữ của Trần Ngọc H.

[2] Bản Cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 22/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

- Bị cáo Vũ Tấn Đ1, Phạm Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Tấn Đ1, Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”;

+ áp dụng điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng.

+ áp dụng điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Khoản 2 Điều 56; Khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Sa P1 từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số 61/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Sa P1 số tiền 20.000.000 đồng.

+ áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt là từ 10 năm đến 11 năm tù;

+ áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt là từ 10 năm đến 11 năm tù;

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Ngọc H, S, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Trần Ngọc H mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) của một người tên D (chưa rõ lai lịch) về bán lại kiếm lời. H đã bán cho Sa P1 02 lần ma túy đá, lần thứ nhất vào ngày 27/4/2024, với giá 600.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 03/5/2024, khi H đi đến nhà Sa P1 giao ma túy thì bị bắt quả tang H cùng tang vật là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,7983 gam.

Sau khi mua ma túy của Trần Ngọc H, Sa P1 về bán lại cho Vũ Tấn Đ1 02 lần. Lần thứ nhất, Sa Phy bán cho Đ1 vào ngày 27/4/2024, loại ma túy đá, với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 02/5/2024, loại ma túy đá, với giá 500.000 đồng. Số tiền mua bán ma túy, Sa Phy tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/05/2024, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ1 góp số tiền 250.000 đồng, V góp số tiền 250.000 đồng. Sau đó, Đ1 chạy đến nhà Sa P1 tại số F đường Q, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Tại nhà thuê của Đ1, địa chỉ số I, Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Đ1, V và Nguyễn Thị Việt H1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra hành chính nhà do Đ1 thuê, phát hiện ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8035 gam nên tiến hành thu giữ.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H và Sa P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi của bị cáo Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Các bị cáo trong khoảng thời gian ngắn đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên quan đến mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo

đều có nhân thân xấu, đã bị xét xử và đi cai nghiện ma túy nhưng không rèn luyện, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, kỷ cương Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội, đặt biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc H, S, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Sa P1 và Vũ Tấn Đ1 đang có tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Riêng đối với bị cáo Trần Ngọc H và Phạm Quang V có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt là phù hợp pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Thị Việt H1 có sử dụng ma túy chung với Đ1 và V nhưng không góp tiền, không chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính đối với H1.

Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã xác minh, nhưng chưa có kết quả. Do đó, sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8035 gam, loại Methamphetamine thu giữ tại nhà của Đ1; 02 (hai) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng lần lượt là: 1,2262 gam và 0,5721 gam, loại Methamphetamine, thu giữ của Trần Ngọc H; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô biển số 18F1-215.66 thu giữ của Trần Ngọc H. Qua xác minh, chiếc xe trên là của anh Trần Văn K (sinh năm 1996) bị mất tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018 nhưng anh K không khai báo cho Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô trên để kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen thu giữ của Trần Ngọc H; Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Bị cáo Vũ Tấn Đ1, Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 2 Điều 32; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Khoản 2 Điều 56; Khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Sa P1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 61/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh); buộc bị cáo Sa P1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

Buộc bị cáo Sa P1 phải nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 1 Điều 55; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

5. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Quang V phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

6. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể là ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong số 1684/24;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

(Theo Phiếu nhập kho số NK25KV2/159 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

7. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Trần Ngọc H, Sa P1, Vũ Tấn Đ1 và Phạm Quang V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bồ Lái - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu